Mẫu số7.3.TỔNG HỢP DIỄN BIẾN HỘ CẬN NGHÈO TRONG NĂM

TT	Khu vực/Địa bàn	Phân tổ (hộ/nhân khẩu)	Tổng số hộ cận nghèo đầu năm (theo Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền)	Diễn biến giảm số hộ cận nghèo			Diễn biến tăng số hộ cận nghèo				Tổng số hộ cận nghèo cuối năm (theo Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền)
				Số hộ thoát cận nghèo	Số hộ cận nghèo trở thành hộ nghèo	Nguyên nhân: thay đổi nhân khẩu, hộ đơn thân chết đi, chuyển đi nơi khác, tách, nhập với hộ khác,...	Số hộ nghèo trở thành hộ cận nghèo	Số hộ ngoài danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo gặp khó khăn đột xuất trong năm		Nguyên nhân: thay đổi nhân khẩu, chuyển đen tách, nhập với hộ khác,...	
								Tái cận nghèo	Phát sinh mới		
II	**Khu vực nông thôn**	Hộ									
		Nhân khẩu									
	Xã Phú Hữu	**Hộ**	**550**	**70**	**1**		**16**		**101**		**596**
		Nhân khẩu	**1.936**	**251**	**1**		**72**		**303**		**2.059**
1	Ấp Phú Lợi	Hộ	2	0			0		14		16
		Nhân khẩu	4	0			0		39		43
2	Ấp Phú Quới	Hộ	3	0			0		0		3
		Nhân khẩu	9	0			0		0		9
3	Ấp Phú Hiệp	Hộ	66	14			7		5		64
		Nhân khẩu	215	47			29		15		212
4	Ấp Phú Hòa	Hộ	98	19			0		3		82
		Nhân khẩu	420	82			0		13		351
5	Ấp Phú Thành	Hộ	13	1			3		23		38
		Nhân khẩu	63	4			17		78		154
6	Ấp Phú Thạnh	Hộ	67	13			0		8		62

6	Ấp Phú Thạnh	Nhân khẩu	221	42			0		34		213
7	Ấp Vĩnh Thạnh	Hộ	44	3			0		11		52
		Nhân khẩu	140	11			0		31		160
8	Ấp Vĩnh Phước	Hộ	86	2	1		0		8		91
		Nhân khẩu	265	7	1		0		20		277
9	Ấp Vĩnh Lợi	Hộ	80	11			2		18		89
		Nhân khẩu	269	40			10		43		282
10	Ấp Vĩnh Hưng	Hộ	55	4			2		7		60
		Nhân khẩu	208	10			7		19		224
11	Ấp Vĩnh Phát	Hộ	36	3			2		4		39
		Nhân khẩu	122	8			9		11		134